TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-KDTM	*Từ Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/5/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 41/2020/TLST-KDTM ngày 06/5/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ: Số 25 Bis Ng, quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng M- Chuyên viên xử lý nợ- Trung tâm XLN miền Bắc và /hoặc bà Nguyễn Thị Bích Ph- Chuyên viên quan hệ khách hàng- PGD Từ Sơn theo giấy ủy quyền số 108b/2020/TTXLNMB ngày 10/3/2020 của ông Lê Tuấn G- Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ miền Bắc và Quyết định ủy quyền số 2435/2018/QĐ-TGĐ ngày 07/8/2018 của ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970.

Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1976.

Cùng HKTT: thôn K, xã H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Xuân H, chị Đỗ Thị S phải trả Ngân hàng TMCP T tổng số tiền gốc 1.958.330.000đ (Một tỷ chín trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng); tổng tiền lãi tạm tính đến hết ngày 18/5/2020 là 377.032.034đ (Ba trăm bảy mươi bảy triệu không trăm ba mươi hai nghìn không trăm ba mươi bốn đồng. Cụ thể tiền gốc, tiền lãi theo từng hợp đồng là:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5683.01/18MB/HĐTD ngày 20/8/2018: tiền nợ gốc là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng); tiền nợ lãi tính đến hết ngày 18/5/2020 là 207.166.977đ (Hai trăm linh bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng)

Hợp đồng tín dụng số 5683.02/18MB/HĐTD ngày 20/8/2018: tiền nợ gốc là 958.330.000đ (Chín trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng); tiền nợ lãi tính đến hết ngày 18/5/2020 là 169.865.057đ

Anh H, chị S tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP T trên số dư nợ gốc, lãi chưa thanh toán của từng hợp đồng nêu trên với lãi suất thỏa thuận trong từng hợp đồng tương ứng cùng giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của từng hợp đồng kể từ ngày 19/5/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Đối với số nợ trên anh H, chị S sẽ thanh toán hết cho ngân hàng trong thời hạn 06 tháng, từ ngày 19/5/2020 đến hết ngày 19/11/2020 với phương án: Từ ngày 19/5/2020 đến 19/8/2020 sẽ thanh toán 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tiền gốc; toàn bộ số nợ gốc, lãi phát sinh còn lại anh H, chị S sẽ thanh toán trong hạn từ ngày 20/8/2020 đến hết ngày 19/11/2020.

Trường hợp anh H, chị S vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý các tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 24, 26 tờ bản đồ 60 cùng toàn bộ tài sản trên hai thửa đất trên tại thôn Kim Thiều, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị S để xử lý theo quy định của pháp luật thu hồi toàn bộ nợ (cả gốc và lãi) cho Ngân hàng TMCP T.

Án phí: Anh H, chị S phải chịu 39.353.600đ (Ba mươi chín triệu ba trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hô Chí Minh 38.700.000đ (Ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003528 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Từ Sơn,
- CCTHADS thị xã Từ Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn